

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN NGÂN HÀNG

-----***-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG
Ngành: Tài chính - Ngân hàng
Chuyên ngành đào tạo: Ngân hàng

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

Tiếng Anh: CENTRAL BANK

Mã học phần: DTN.01.04

Số tín chỉ: 02

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Tổng số giờ: 96 tiết

- + Lý thuyết, bài tập: 22
- + Thảo luận: 12
- + Kiểm tra: 2
- + Tự học: 60

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngân hàng, Khoa Tài chính-Ngân hàng

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Vũ Thị Lợi

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912.500.557; Email: vuthiloivn@gmail.com

2) Họ và tên: TS. Dương Thị Tuệ

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0913 542 770; Email: tueduong291953@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: TS. Trần Thị Lan

Chức danh: Giảng viên thỉnh giảng

Thông tin liên hệ: ĐT: 0984375363; Email: lantn.hvtct@gmail.com

2. Học phần tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về NHTW. Học phần giúp người học thuộc chuyên ngành Ngân hàng-ngành Tài chính Ngân đạt hiểu biết chung về các Chính sách tiền tệ của NHTW, chức năng quản lý vĩ mô về tiền tệ, ngân hàng của NHTW thông qua các nghiệp vụ của NHTW. Từ đó, người học có thể phối hợp hoạt động của các NHTM và các TCTD, đồng thời nhận định, phân tích tình hình hoạt động của các NHTM, các TCTD khác và của nền kinh tế nói chung.

3.2 Mục tiêu cụ thể

Trang bị những kiến thức cơ bản về NHTW: Các nghiệp vụ cơ bản của NHTW: nghiệp vụ phát hành tiền, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán; điều hành Chính sách tiền tệ, hoạt động thanh tra, giám sát của NHTW

Giúp cho sinh viên thực hiện được một số nghiệp vụ cơ bản của NHTW: phát hành tiền, cấp tín dụng, đấu thầu tín phiếu NHNN, hoạt động thanh tra, giám sát của NHTW

Rèn luyện cho người học kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.

Người học có năng lực tự chủ, tự nghiên cứu, thể hiện ý thức, nhận thức được vai trò quản lý vĩ mô của NHTW nói chung và NHNNVN nói riêng và ứng dụng vào việc thao tác nghiệp vụ tại các vị trí làm việc tại NHNN VN và các NHTM.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO1: Trình bày được các kiến thức tổng hợp và chi tiết cụ thể về nghiệp vụ của NHTW, CSTT, Thanh tra kiểm soát nhằm đảm bảo an toàn của hệ thống các TCTD

CLO2: Vận dụng được các nghiệp vụ và chính sách tiền tệ khi NHTW điều hành vào thực tế như chính sách tăng giảm lãi suất, tỷ giá, dự trữ bắt buộc, Nếu được tuyển dụng làm việc tại NHTW thì ứng dụng được ngay các nghiệp vụ này vào thực tế.

CLO3: Thực hiện được kỹ năng phân tích chính sách tiền tệ khi NHTW điều hành vào thực tế như chính sách tăng giảm lãi suất, tỷ giá, dự trữ bắt buộc, thực hiện được nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết khấu, đấu thầu tín phiếu NHNN.

CLO4: Người học có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp.

CLO5: Có ý thức trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, thái độ hợp tác phục vụ cộng đồng, khả năng tự chủ, tự định hướng, có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO
--	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CLO 1		M		M						
CLO 2		M		M						
CLO 3					M					
CLO 4							M	M		
CLO 5										M
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN		M		M	M		M	M		M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Thuyết giảng	M	M	M	L	L
Học theo nhóm	M	M	M	H	H
Lớp học đảo ngược	H	H	H	M	M
Thảo luận	H	H	M	H	L
Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu	M	M		M	H
Phát vấn (hỏi đáp)	H	M		M	L

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)					H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)				M	H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	L	L	L	M	H

Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	M	M	M	H	H
Thực hành (Chữa bài tập)	H	H	H		
Kiểm tra giữa kỳ (tự luận/ trắc nghiệm)	H	H	H		
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ trắc nghiệm)					H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương (2014), Chủ biên TS. Nguyễn Thị - Học viện Ngân hàng- NXB Lao động

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Sách: Tiền tệ, ngân hàng và thị trường Tài chính, tác giả Fredic S.Mishkin Columbia University (bản dịch tiếng việt hoặc bản tiếng Anh);

[2] Nghiệp vụ Ngân hàng Trung Ương-PGS. TS. Nguyễn Đăng Dờn-Đại học Quốc gia TPHCM-2009

Các văn bản quy chế của NHNN ban hành liên quan đến CSTT, Cấp phép thành lập NHTM, liên quan đến thanh tra kiểm soát an toàn hệ thống

[1] Trang Web của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: <https://www.sbv.gov.vn/>

[2] Trang Web tạp chí ngân hàng: <http://tapchinganhang.gov.vn>

Trang Web của các NHTM 6.3 Trang Web:

[1] Trang Web của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: <https://www.sbv.gov.vn/>

[2] Trang Web tạp chí ngân hàng: <http://tapchinganhang.gov.vn>

Trang Web của các NHTM

[3] Trang Web của Hiệp hội kiểm toán nội bộ quốc tế theiia.org; theiia.org-vietnam

[4]. Các văn bản quy chế của NHNN ban hành liên quan đến hoạt động kinh doanh của NHTM

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm những vấn đề cơ bản : Tổng quan về NHTW (lịch sử ra đời, chức năng, vị trí, nhiệm vụ); các nghiệp vụ của NHTW (nghiệp vụ phát hành tiền, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ quản lý ngoại hối, nghiệp vụ thanh toán); các công cụ điều hành chính sách tiền tệ (dự trữ bắt buộc, chính sách tái cấp vốn, nghiệp vụ thị trường mở) và hoạt động thanh tra giám sát, kiểm soát nội bộ của NHTW.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi	Nội dung học phần	Số giờ				CLOs	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT/ BT	T. luận	Tự học	K. tra			
Bài 1	Chương 1. Tổng quan về NHTW 1.1 Sự ra đời NHTW 1.2 Các chức năng của NHTW 1.3. Vai trò quản lý vĩ mô của NHTW 1.4. Vị trí pháp lý của NHTW	3	0	4		CLO1 CLO5	-GV giới thiệu môn học: mục tiêu, vị trí vai trò của môn học, CDR, phương pháp dạy và học, PP KTĐG, nhiệm vụ của SV và các quy định khác của môn học - Chia nhóm SV - Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng - Đặt câu hỏi cho SV về nội dung liên quan các học phần tiên quyết và SV đọc GT để trả lời	*Học trên lớp: - Nghe giảng -Thực hiện việc chia nhóm -Trả lời các câu hỏi của GV -Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan * Học ở nhà Đọc tài liệu chuẩn bị các câu hỏi: - Chương 1 : giáo trình Chương 2 giáo trình -Văn bản của NHNN liên quan đến in đúc và quản lý tiền mặt
Bài 2	Trao đổi thảo luận về ra đời NHTW, quan điểm về các chức năng của					CLO1 CLO2 CLO3	Trao đổi về mô hình NHTW của một nước (Mỹ Anh, Đức, Thái lan VN	*Học trên lớp: - Nghe giảng -Thực hiện việc chia

	<p>NHTW, sự ra đời của NHNNVN</p> <p>Chương 2. Nghiệp vụ phát hành tiền</p> <p>2.1. Mục tiêu phát hành tiền</p> <p>2.2 Mô hình quản lý LT Tiền mặt của NHTW</p> <p>2.3 Nghiệp vụ PH tiền mặt của NHTW</p>					<p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>- Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi cho SV về nội dung liên quan các học phần tiền quyết và SV đọc GT để trả lời</p>	<p>nhóm</p> <p>-Trả lời các câu hỏi của GV</p> <p>-Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan</p> <p>* Học ở nhà</p> <p>Đọc hiểu các quy định về in đúc tiền bảo quản tiền xuất nhập tiền tại các kho, quỹ của hệ thống NHNN.</p> <p>-Các nhóm chuẩn bị các câu hỏi cho thảo luận (nộp lại Slide)</p>
Bài 3	<p>Thảo luận phát hành tiền mặt của NHNNVN</p> <p>Chương 3 Hoạt động Tín dụng của NHTW</p> <p>3.1.Những vấn đề cơ bản về hoạt động TD của NHTW</p> <p>3.2 Hoạt động TD của NHTW.</p> <p>3.2.1. Các loại cho vay</p> <p>3.2.2. Quy trình cho vay</p> <p>3.2.2.1 QT cho vay CK, TCK</p>	2	1	3		<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p>	<p>Thảo luận phát hành tiền mặt của NHNNVN</p> <p>- SV và các nhóm trình bày nội dung đã chuẩn bị</p> <p>- Các nhóm thảo luận nội dung trình bày</p> <p>- Đặt các câu hỏi SV trả lời</p> <p>- Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng</p> <p>Ví dụ làm bài tập phân bổ hạn mức CK, TCK</p> <p>* Cuối buổi: Đưa các nội dung tự học</p>	<p>*Học trên lớp:</p> <p>- Nghe giảng</p> <p>-Trả lời các câu hỏi của GV</p> <p>-Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan</p> <p>* Học ở nhà</p> <p>-</p> <p>Đọc tài liệu: Giáo trình Chương 4 chuẩn bị các câu hỏi: Giáo trình và sách TT-NH&TTTC</p> <p>Văn bản quy chế của NHNN</p>
Bài 4	<p>Chương 3 (tiếp)</p> <p>3.2.3.2. QTCV Cầm cố</p> <p>3.2.3.3. Quy trình</p>	3	0	3		<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>- SV và các nhóm trình bày nội dung đã chuẩn bị</p> <p>- Các nhóm thảo</p>	<p>*Học trên lớp:</p> <p>- Nghe giảng</p> <p>-Trả lời các câu hỏi của GV</p>

	<p>các loại cho vay khác</p> <p>Chương 4. Nghiệp vụ Quản lý ngoại hối của NHTW</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về quản lý ngoại hối</p>					<p>CLO5</p> <p>luận nội dung trình bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt các câu hỏi SV trả lời - Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng 	<ul style="list-style-type: none"> -Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan * Học ở nhà Đọc Giáo trình: Chương 5 Đọc tài liệu chuẩn bị các câu hỏi: Giáo trình và sách TT-NH&TTTC Pháp lệnh về Quản lý ngoại hối của NHNN. Làm bài tập giao về nhà
Bài 5	<p>Thảo luận và Chữa bài tập Chương 3.</p> <p>Chương 4(tiếp)</p> <p>4.2. Hoạt động quản lý ngoại hối của NHTW</p>	2	1	4		<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>Chữa bài tập , thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt các câu hỏi SV trả lời - Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng * Cuối buổi: Đưa các nội dung tự học 	<p>*Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi bài cũ - Trả lời câu hỏi GV - Nghe giảng -Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan * Học ở nhà - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Đọc giáo trình: Chương 5 - Đọc tài liệu tham khảo khác để trả lời các câu hỏi GV đã đưa - Đọc sách TT-NH&TTTC
Bài 6	<p>Thảo luận trao đổi vấn đề tỷ giá và quản lý ngoại hối ở VN</p> <p>Chương 5. Hoạt động thanh toán</p>	1	1	4	1	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>Thảo luận trao đổi về chính sách tỷ giá của NHNN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt các câu hỏi SV trả lời 	<p>*Học trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi bài cũ - Trả lời câu hỏi GV

	<p>của NHTW 5.1. Những vấn đề chung về thanh toán trong nền kinh tế 5.2. Nghiệp vụ thanh toán của NHTW Kiểm tra định kỳ: Bài 1</p>					<p>CLO4 CLO5</p>	<p>- Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng * Cuối buổi: Đưa các nội dung tự học</p>	<p>- Nghe giảng -Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan * Học ở nhà - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Đọc giáo trình: Chương 6 - Đọc tài liệu tham khảo khác để trả lời các câu hỏi GV đã đưa</p>
Bài 7	<p>Thảo luận về các hình thức thanh toán KDTM: so sánh TT của NHNN với NHTM</p> <p>Phần 2: Chính sách tiền tệ của NHTW</p> <p>Chương 6. Công cụ dự trữ bắt buộc</p> <p>6.1. K/n, phương pháp quản lý, vai trò của công cụ DTBB.</p> <p>6.2. Căn cứ xác định dự trữ bắt buộc</p> <p>6.2. Xác định dự trữ bắt buộc</p> <p>6.3. Quản lý dự trữ bắt buộc ở VN</p>	2	1	4		<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>Thảo luận so sánh TT của NHNN với NHTM</p> <p>- Đặt các câu hỏi SV trả lời</p> <p>- Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng</p> <p>Thảo luận so sánh DTBB giữa các quốc gia</p> <p>* Cuối buổi: Đưa các nội dung tự học</p>	<p>*Học trên lớp: - Các nhóm thuyết trình nội dung đã chuẩn bị, - Trả lời câu hỏi GV</p> <p>- Nghe giảng</p> <p>-Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan</p> <p>* Học ở nhà - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Đọc giáo trình: Chương 7 - Đọc Chương 19- TT-NH và TTTC - Làm bài tập giao về nhà</p>
Bài 8	<p>Chữa bài tập chương DTBB Chương 7 . Chính sách tái cấp vốn 7.1. K/n, Mục đích , hình thức, quy định</p>	2	1	4		<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>	<p>Chữa bài tập , thảo luận</p> <p>- Đặt các câu hỏi SV trả lời</p> <p>- Giảng bài kết hợp</p>	<p>- Chữa bài tập - Trả lời câu hỏi GV - Nghe giảng -Đặt các câu hỏi các</p>

	về TCV 7.2. Cơ chế tác động của TCV vào chính sách tiền tệ					CLO5	với trình chiếu Slide bài giảng * Cuối buổi: Đưa các nội dung tự học	vấn đề liên quan * Học ở nhà Đọc tài liệu: Giáo trình Chương 8 chuẩn bị các câu hỏi: Giáo trình và sách TT-NH&TTTC (chương 19)
Bài 9	Chương 7: (tiếp) 7.3. Ưu nhược điểm của chính sách tái cấp vốn Chương 8. Công cụ nghiệp vụ thị trường mở 8.1. Một số vấn đề chung về Nghiệp vụ TTM 8.2. Cơ chế hoạt động	2	1	8		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- Đặt các câu hỏi SV trả lời - Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng Trao đổi về Thị trường mở * Cuối buổi: Đưa các nội dung tự học	Học trên lớp: - Các nhóm thuyết trình nội dung đã chuẩn bị, - Trả lời câu hỏi GV - Nghe giảng -Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan * Học ở nhà - Ôn lại nội dung đã học trên lớp Đọc tài liệu chuẩn bị các câu hỏi: Giáo trình và sách TT-NH&TTTC (chương 19)
Bài 10	Thảo luận trao đổi chính sách lãi suất của NHNN VN Chương 8 (tiếp) 8.2.2. Phương thức hoạt động: 8.2.3. Quy trình NVTTM	2	1	6		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Thảo luận trao đổi điều hành lãi suất của NHNNVN -Trao đổi so sánh giữa các công cụ CSTT - Đặt các câu hỏi SV trả lời - Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng * Cuối buổi: Đưa	Học trên lớp: - Các nhóm thuyết trình nội dung đã chuẩn bị, - Trả lời câu hỏi GV - Nghe giảng -Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan * Học ở nhà - Ôn lại nội dung đã học trên lớp

							các nội dung tự học	-Làm bài tập giao về nhà Đọc tài liệu chuẩn bị các câu hỏi: Giáo trình (chương 8) và sách TT-NH&TTTC (chương 19) -Ôn tập để làm bài kiểm tra số 2
Bài 11	<p>Chương 8 (tiếp) 8.3. Ưu nhược điểm NVTTM, hướng dẫn đọc thêm thực trạng NVTTM VN</p> <p>Kiểm tra định kỳ- Bài 2 Chương 9 Thanh tra giám sát và Kiểm soát nội bộ của NHTW 9.1.Thanh tra giám sát các TCTD của NHTW 9.1.1. Những vấn đề cơ bản về TTGS các hoạt động của TCTD. 9.1.2. Tổ chức hoạt động TTGS của NHTW đối với các TCTD 9.1.3. Mô hình tổ chức thanh tra giám sát các TCTD 9.1.4. Nội dung và phương pháp thanh tra giám sát</p>	1	1	5	1	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p> <p>- Đặt các câu hỏi SV trả lời - Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng Thảo luận về các công cụ CSTTVN Cho SV làm bài kiểm tra * Cuối buổi: Đưa các nội dung tự học</p>	<p>Học trên lớp: - Trả lời câu hỏi GV - Nghe giảng -Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan * Học ở nhà - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Làm bài tập được giao Đọc tài liệu: Giáo trình -chương 9, và các văn bản quy định của NHNN chuẩn bị các câu hỏi: Giáo trình và sách TT-NH&TTTC</p>	
Bài 12	<p>Chữa bài tập NVTTM Chương 9 (tiếp) Thanh tra giám</p>	3	0	5		<p>CLO1 CLO2 CLO3</p> <p>Chữa bài tập - Đặt các câu hỏi SV trả lời</p>	<p>Học trên lớp: - Tham gia chữa bài tập</p>	

	sát và Kiểm soát nội bộ của NHTW 9.2.Kiểm soát nội bộ của NHTW (giới thiệu KSNB của NHTW) Tổng kết nội dung toàn Học phần					CLO4 CLO5	Thảo luận làm rõ các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động của các NHTM - Giảng bài kết hợp với trình chiếu Slide bài giảng	- Trả lời câu hỏi GV - Nghe giảng -Đặt các câu hỏi các vấn đề liên quan * Học ở nhà - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Ôn tập nội dung học phần
	Tổng số giờ học	22	12	60	2		96 tiết	
	Tổng số giờ chuẩn	22	6		2		30	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.

2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1-2 bài)	10 %	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên làm việc độc lập. Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ kiến thức đã học. Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần (tự luận)	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

- Rubric đánh giá chuyên cần*

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia	50	Nhiệt tình trao đổi,	Có trao đổi, phát	Có trao đổi, phát	Không trao đổi, phát	Không trao đổi, phát	

các hoạt động học tập	phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	biểu, trả lời 1 câu hỏi	biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	
-----------------------	---	----------------------------	-------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------	--

• **Rubric đánh giá bài tập nhóm**

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 – 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
1. Hình thức báo cáo	10%	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
2. Nội dung báo cáo	30%	Trình bày $\geq 85\%$ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
3. Kỹ năng trình bày	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4. Trả lời câu hỏi	10%	Trả lời được $\geq 85\%$ các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến < 85% câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến < 70% câu hỏi	Trả lời được 40% - < 55% câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào

5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)	30%	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo
---	-----	---	---	--	---	----------------------------

• *Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)*

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn	

		(5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





PGS.TS. Nguyễn Thị Liên

Th.S. Vũ Thị Thúy Hương

TS. Vũ Thị Lợi